

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 56A/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn, con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tân; ông Lê Thanh Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa: ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131a/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61b/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị Hà Thị U, sinh năm 1999(có mặt)

HKTT: Thôn Giữa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 31/3/2023, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngU đơn chị Hà Thị U trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 07/12/2017, trước khi kết hôn chị và anh H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn

do vợ chồng không H nhau, thường xU cãi nhau về làm ăn kinh tế. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 2/2023 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh H

Về con chung: Chị xác định chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 12/5/2018 và Nguyễn Nhật Phong, sinh ngày 24/6/2020. Ly hôn chị đồng ý với ý kiến anh H đề nghị giao hai con chung cho anh H nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000đồng/tháng.

Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị không mang thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định chị và anh H không có liên quan gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị U kết hôn với nhau ngày 07/12/2017, trước khi kết hôn anh và chị U được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị U về nhà anh làm dâu ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị U có hai con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 12/5/2018 và Nguyễn Nhật Phong, sinh ngày 24/6/2020. Ly hôn anh đề nghị giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/con chung/ 1 tháng, hai con chung là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và ruộng đất canh tác: Anh và chị U không có liên quan và không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Chị U vẫn giữ ngU quan điểm xin ly hôn anh H và chị đồng ý với ý kiến anh H đề nghị giao hai con chung cho anh H nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi hai con là 1.000.000đồng/con chung/1 tháng (hai con chung là 2000.000đồng/tháng).

Tại phiên tòa chị U giữ ngU yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H và yêu cầu giải quyết về con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác giữa chị và anh H. Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố

tụng, đối với người đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị U được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 12/5/2018 và Nguyễn Nhật Phong, sinh ngày 24/6/2020. Chị U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 1.000.000đồng/ 01 con chung/tháng(hai con là 2.000.000đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi. Chị U được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị U thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị U phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002663 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Chị U phải nộp tiếp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng:*

Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa của chị Hà Thị U xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và con chung quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng đã được tổng đạt H lệ đảm bảo quyền và nghĩa vụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

[2].*Về quan hệ hôn nhân:*

Chị U và anh H cùng trình bày kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 07/12/2017 là phù hợp với Giấy đăng ký kết hôn số: 102 ngày 07/12/2017 của UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống không được hoà thuận thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên đã ly

thân từ tháng 2/2023 đến nay. Quá trình Toà án hoà giải anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị U và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh H không có thái độ H tác, sau khi hoà giải không ký biên bản mà bỏ về. Từ đó đến nay anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U cho chị U được ly hôn anh H là có căn cứ theo điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị U và anh H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 12/5/2018 và Nguyễn Nhật Phong, sinh ngày 24/6/2020. Anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và chị U đồng ý giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh H là 1000.000 đồng /1 con chung/01 tháng (hai con là 2.000.000đồng/tháng). Hội đồng xét xử xét thấy việc chị U và anh H cùng thống nhất giao cả hai con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và chị U cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận là tự nguyện và phù H với điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác*: chị U và anh H cùng xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị U được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 12/5/2018 và Nguyễn Nhật Phong, sinh ngày 24/6/2020. Chị U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 1.000.000đồng/ 01con chung/01 tháng (hai con là 2.000.000đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi. Chị U được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị U thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị U phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002663 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Chị U còn phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đoan Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Lâm Lê Thanh Miện Hoàng Thị Hương Lan

